

MỘT SỐ BIẾN ĐỔI TRONG TANG LỄ HIỆN NAY CỦA NGƯỜI VIỆT BẮC BỘ LÀ TÍN ĐỒ CÔNG GIÁO

LÊ THỊ CÚC^(*)

Đặt vấn đề

Đối với con người, “Sinh lão bệnh tử” là một quy luật không ai có thể tránh khỏi. Từ xưa, con người đã có niềm tin vào một thế giới đối lập với thế giới thực tại, một “thế giới vô hình” hoặc “thế giới sau khi chết”. Ngay từ thời Tiên sử, khi con người đối diện với cái chết, ai cũng chuẩn bị cho mình những điều cần thiết để chuẩn bị cho một cuộc sống mới, không còn lệ thuộc bởi không gian và thời gian như việc họ chôn theo xác chết những đồ tùy táng và cúng giỗ tưởng nhớ tới người quá cố. Theo dòng lịch sử, niềm tin đó vẫn duy trì và phát triển

Tuy nhiên, do đặc thù văn hóa riêng của mỗi cộng đồng, những nhóm người theo các tôn giáo khác nhau sẽ có cách ứng xử với người chết bằng những hình thức tang lễ khác nhau. Tang lễ là một đề tài được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm vì tính phổ biến và tầm quan trọng của nó trong đời sống văn hóa xã hội của các cộng đồng người, trong đó có người Việt. Ở Việt Nam, cộng đồng người Việt theo Công Giáo có quan niệm và nghi thức an táng khác biệt so với các nhóm cộng đồng người Việt khác. Không những thế, tang lễ của người Việt theo Công giáo

hiện nay chắc chắn có nhiều biến đổi so với giai đoạn trước kia.

Có thể sự biến đổi đó thể hiện qua quan niệm về đạo Hiếu và cúng giỗ tổ tiên của người Công giáo hiện nay có điểm khác so với trước; Đó cũng có thể là sự thay đổi các nghi thức, nghi lễ an táng hoặc việc xuất hiện các hình thức tưởng niệm mới dành cho người chết như phương thức tưởng niệm trên mạng Internet thay cho cúng giỗ truyền thống? Ngoài ra, còn có một số biến đổi khác như vấn đề tổ chức ăn uống trong lễ tang, cúng giỗ linh đình hay đơn giản hóa, hay kết hợp cả hai? Vấn đề lăng mộ theo kiểu đào sâu chôn chặt hay kết hợp các hình thức khác như hỏa táng - một hình thức phổ biến và khá phù hợp trong bối cảnh xã hội hiện đại? Vấn đề cầu hồn cho người chết có gì thay đổi trong qui định về thời gian, không gian và cách thức tiến hành?...

Những biến đổi trong tang lễ hiện nay chắc chắn ảnh hưởng rất lớn đến đời sống tôn giáo và đời sống sinh hoạt của người Công giáo. Vì vậy, trong bài viết này chúng tôi bàn đến vấn đề “Một số biến đổi trong tang lễ hiện nay của

^(*). NCS., Đại học Văn hóa Hà Nội.

người Việt Bắc Bộ là tín đồ Công giáo”.

1. Một vài nét về người Việt theo Công giáo ở vùng đồng bằng Bắc Bộ

Khoảng thế kỉ XVI, thời vua Lê - Chúa Trịnh, đạo Công giáo được du nhập vào vùng đồng bằng Bắc Bộ. Vùng đồng bằng Bắc Bộ thuộc Tổng Giáo phận (Giáo tỉnh) Hà Nội - một trong ba giáo tỉnh hiện nay ở nước ta (Giáo tỉnh Hà Nội, Huế và thành phố Hồ Chí Minh). Giáo tỉnh Hà Nội gồm 10 giáo phận, trong đó vùng đồng bằng Bắc Bộ chiếm 7/10 giáo phận. Cụ thể gồm có các giáo phận: Hà Nội, Thái Bình, Bùi Chu, Phát Diệm, Hải Phòng, Hưng Hóa, Bắc Ninh. Dưới các giáo phận có các giáo hạt, giáo xứ và họ đạo.

Theo con số thống kê số liệu cơ bản của Giáo hội Công giáo Việt Nam tính đến tháng 6/2010 ước tính cho 7 giáo phận vùng đồng bằng sông Hồng thuộc giáo tỉnh Hà Nội có 736 giáo xứ, 418 cơ sở thờ tự, 2 tổng giám mục, 15 giám mục, 454 linh mục, 1412 tu sĩ và tổng số giáo dân khoảng 1.469.564 người. Trong khi đó tổng số dân của khu vực đồng bằng sông Hồng (hơn 99% là người Kinh) hiện nay có khoảng 19.577.944 người (thời điểm 1/4/2009), chiếm 22,82% dân số cả nước⁽¹⁾.

Như vậy, người Việt vùng đồng bằng Bắc Bộ theo đạo Công giáo không nhiều trong tương quan với tổng dân cư của cả vùng. Thế nhưng văn hóa của cộng đồng này góp phần tạo nên tổng thể bức tranh văn hóa chung của cả vùng. Tuy ít ỏi về số lượng dân cư, nhưng câu hát “làng tôi xanh bóng tre, tiếng chuông nhà thờ rung” cũng đã góp phần tạo nên bức tranh truyền thống về làng quê Việt. Về phong tục tang ma, quan niệm và lễ tang

của người Việt- Công giáo có những điểm đặc sắc khác với phong tục tang ma truyền thống của người Việt.

2. Một số biểu hiện biến đổi trong tang lễ hiện nay của người Việt theo Công giáo vùng đồng bằng Bắc Bộ

Người Công giáo quan niệm “chết không phải là hết” nên khi đối diện với cái chết, họ tin tưởng sẽ được Phục Sinh cùng Chúa Kitô. Vì vậy, họ tổ chức các nghi thức, nghi lễ an táng cho một người mới qua đời với mục đích: không chỉ để phò dăng cho Thiên Chúa những người đã qua đời, mà còn để gia tăng niềm hi vọng và xác tín niềm tin vào việc “những người Ki tô hữu nhờ bí tích Rửa tội trở thành một thân thể với Chúa Kitô đã chết và sống lại, sẽ cùng Người vượt qua sự chết mà đến với sự sống, để linh hồn họ được thanh luyện và được đón rước về nước Trời cùng với các thánh và các người Chúa chọn, trong khi thân xác họ mong chờ hạnh phúc và sự sống lại”⁽²⁾. Nhìn chung, các nghi thức an táng của người Việt là tín đồ Công giáo đều dựa theo các nghi thức đã được Giáo hội công nhận và hướng dẫn cách thực hành cụ thể, tuy nhiên vẫn có một số điểm khác nhau giữa các vùng miền.

Xét một cách tổng quan, tùy mỗi địa phương hoặc các giáo xứ khác nhau sẽ có tập tục an táng riêng, xoay quanh các thời điểm quan trọng như lúc canh giữ người đã khuất, tắm liệm, tổ chức thánh lễ tại nhà thờ, di quan đến nơi an táng

1. www.dongbangsonghong-wikipedia.tiengviet.com

2. Xem: *Nghi thức an táng và thánh lễ cầu hồn*. Nxb. Ủy ban Giám mục về Phụng vụ, Sài Gòn. 1971. tr. 7.

và tiễn biệt người qua đời tại phần mộ. Một điểm nữa cũng cần lưu ý là các nghi lễ an táng dành cho các đối tượng trong cộng đoàn Kitô hữu sẽ khác nhau như nghi lễ an táng người lớn khác biệt nghi lễ an táng trẻ em. Theo Ủy ban Giám mục về Phụng Vụ, tùy mỗi địa phương, nghi lễ an táng người lớn gồm 3 mẫu:

Mẫu 1: nghi lễ an táng diễn ra tại ba điểm (nhà tang, nhà thờ và nghĩa địa)

Mẫu 2: nghi lễ an táng diễn ra tại hai điểm (tại nhà nguyện nghĩa trang và nơi phần mộ)

Mẫu 3: nghi lễ an táng chỉ diễn ra tại một địa điểm là nhà tang⁽³⁾.

Trong phạm vi của bài viết này, chúng tôi sẽ không mô tả lại các nghi thức trong tang lễ của người Việt theo Công Giáo mà sẽ đề cập đến một số biểu hiện biến đổi trong tang lễ Công giáo hiện nay. Vấn đề này được rút ra sau một quá trình chúng tôi khảo sát một số giáo xứ thuộc khu vực đồng bằng Bắc Bộ (giáo xứ Kiên Lao; Giáo xứ Phùng Khoang, Nhà Chung, Thái Hà...)

So với tang lễ của người Việt nói chung, tang lễ của người Công giáo tuân thủ một cách chặt chẽ những qui định của Giáo hội Công giáo. Những nghi thức an táng của Công giáo hầu hết đều gắn với các phép bí tích và các nghi lễ khác đã được qui định trong giáo lý và giáo luật Công giáo. Những nghi lễ ấy chính là suối nguồn tạo nên đời sống Công giáo. Hơn 2000 năm nay, Giáo hội Công giáo trên thế giới, trong đó có Giáo hội Công giáo Việt Nam đều nghiêm túc thực thi những bí tích đã được ban truyền. Với đặc điểm này có thể kết luận,

các nghi thức, nghi lễ trong lễ tang Công giáo hiện nay của người Việt vùng đồng bằng Bắc Bộ về cơ bản không có nhiều thay đổi so với trước đây.

Tuy nhiên theo quy luật vận động khách quan, cũng như bất kì một hiện tượng văn hóa nào, tang lễ Công giáo của người Việt hiện nay có sự biến đổi. Sự biến đổi trong tang lễ hiện nay của người Việt theo Công giáo ở Việt Nam nói chung, người Công giáo vùng đồng bằng Bắc Bộ nói riêng chủ yếu xoay quanh vấn đề thờ cúng tổ tiên. Đây là một đặc điểm nổi bật của đời sống Công giáo ở Việt Nam hiện nay.

Thờ cúng tổ tiên là một tín ngưỡng lâu đời của các dân tộc Phương Đông, trong đó có Việt Nam. Tín ngưỡng này tồn tại hàng ngàn năm và giờ đây đang có xu hướng phục hồi, phát triển mạnh mẽ. Ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu cho rằng tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có từ trước khi Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo du nhập vào. Khi vào Việt Nam, ba tôn giáo lớn này đã từng bước hội nhập với văn hóa bản địa của người Việt và hội nhập với nhau.

Nguyễn Hồng Dương nhận xét: “Quá trình du nhập tôn giáo vào Việt Nam là quá trình hội nhập từng tôn giáo với văn hóa Việt Nam và hội nhập các tôn giáo với nhau trên cái trục phong tục, tín ngưỡng Việt Nam, tạo một kết cấu đa nguyên tôn giáo nhưng lại hòa hợp đồng hành”⁽⁴⁾. Chính điều đó đã góp phần củng cố

3. Xem: *Hội đồng Giám mục Việt Nam, Từ điển Công giáo 500 mục từ*. Nxb. Tôn giáo, H, 2011. tr. 8.

4. Xem: Nguyễn Hồng Dương, *Hội nhập văn hóa Kitô giáo với văn hóa truyền thống Việt Nam trong lịch sử*, Tạp chí Đông Nam Á, số 1/1993. tr. 27 - 35.

cổ và “bác học” hóa, nâng thờ cúng tổ tiên thành đạo mà trong dân gian và cả một số nhà nghiên cứu gần đây ở Việt Nam cũng cho rằng tín ngưỡng này nên gọi là đạo Hiếu, đạo Ông Bà. Trong lịch sử du nhập các tôn giáo vào Việt Nam, Công giáo có cách nhìn nhận và ứng xử với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có phần khác biệt so với Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo. Sự biến đổi trong tang lễ Công giáo thể hiện qua vấn đề thờ cúng tổ tiên của người Việt được nhìn nhận rõ nhất qua hai giai đoạn trước Công đồng Vatican II và giai đoạn từ Công đồng Vatican II đến nay.

- Giai đoạn trước Công đồng Vatican II (1962 - 1965)

Trong khoảng từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XX, thời kì Công giáo được truyền bá khá rộng rãi ra bên ngoài Châu Âu đến các nước Phương Đông – nơi mà dân cư tôn sùng tín ngưỡng bản địa, vấn đề thờ cúng tổ tiên đã được các Giáo hoàng quan tâm và đề cập đến qua nhiều văn bản, sắc lệnh.

Các văn bản ấy đưa ra những quy định liên quan đến việc thờ cúng tổ tiên như: cấm tín đồ Công giáo thờ cúng tổ tiên, thờ cúng các vị Phúc thần, Hiển thánh tức là các Tiên nhân có công đức lớn với địa phương, đất nước, nhân dân. Việc thờ phụng ấy xem như là thờ Ngẫu tượng trái ngược với tín lí của đạo Kitô. Vì là tôn giáo độc thần, tín lí Công giáo quy định cho tín đồ chỉ “thờ phụng đức Chúa trời và kính mến người trên hết mọi sự”. (Điều 1 trong Mười điều răn đạo đức Chúa trời). Vì vậy Giáo hội Công giáo không chấp nhận việc thực hành nghi lễ thờ cúng tổ tiên và không xem đó là một đạo. Rõ

ràng, nội dung các chỉ dụ này thể hiện thái độ thiếu thiện chí của Tòa Thánh La Mã với tín ngưỡng bản địa.

Thái độ thiếu thiện chí của Tòa Thánh La Mã với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đã được cụ thể hóa bằng cái nhìn và cách ứng xử theo chiều hướng tiêu cực của một số dòng truyền giáo ở Việt Nam, tiêu biểu là dòng Đa Minh và Hội Thừa sai Paris (MEP)

Đầu tiên nói về Dòng Đa Minh. Đây là một trong những dòng truyền giáo có mặt sớm nhất ở Việt Nam. Từ năm 1679, khi Tòa Thánh La Mã chia địa phận Đàng ngoài thành hai phần (địa phận Tây và Đông Đàng ngoài), dòng Đa Minh đã cai quản địa phận Đông Đàng ngoài. Dòng Đa Minh cũng là dòng truyền giáo có thái độ tiêu cực với vấn đề thờ cúng tổ tiên của người Việt Nam. Năm 1759, người đứng đầu dòng Đa Minh là Giám mục Peter Lui Huy Pro Vicario Apostolico đã ra thông báo gửi tất cả giáo sĩ và giáo dân địa phận.

Nội dung thông báo đó có một số quy định liên quan đến tập phong tục thờ cúng tổ tiên và cũng là phong tục tang ma truyền thống của người Việt. Đó là việc Giáo hội bắt giáo dân người Việt: cấm khóc, cấm lay xác kẻ chết, dù để tượng chịu nạn đấy; cấm xông hương, đốt nén cho kẻ chết; cấm đọc văn tế cùng cất tóc tang; Khi cất xác người chết, cấm đánh trống lệnh, thổi kèn; Các đồ lễ vô đạo lấy mà thờ kẻ chết thì cấm cả; Học trò, đầy tớ, những ngày tết đến cúng thầy hay chủ nhà thì lạy ở nơi khác bàn thờ tiên sư, ông bà, ông vải...⁽⁵⁾. Những quy

5. Xem; Thư chung dòng Đa Minh, QI, tr. 11 - 19.

định của dòng Đa Minh thời điểm này ảnh hưởng rất lớn đến phong tục tang ma của người giáo dân thuộc địa phận. Cũng cần nói thêm, địa phận Đông Đàng Ngoài thuộc quyền quản lí của dòng Đa Minh, chủ yếu liên quan đến các giáo xứ thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ hiện nay.

Cũng giống như dòng Đa Minh, Hội Thừa sai Paris có cái nhìn và cách ứng xử với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên theo chiều hướng tiêu cực. Ở địa phận thuộc quyền quản lí, Hội Thừa sai Paris nghiêm cấm giáo dân thực hành thờ cúng tổ tiên vì cho rằng những nghi lễ ấy sẽ không khác gì lễ nghi thờ Bụt, Thần. Tóm lại, nội dung giáo lí trong Kinh Thánh và cả những quy định khắt khe của Giáo hội Công giáo đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhận thức và ứng xử với vấn đề thờ cúng tổ tiên của người Việt theo Công giáo

Trong nhận thức, người Việt theo Công giáo tin tưởng vào việc chết nơi trần thế là sự bắt đầu một cuộc sống mới nơi Thiên đường. Chết không phải là hết mà là ra đi (là về với Chúa Trời) hay là về với nhà Cha. Vì vậy, quan niệm của người Công giáo về mối quan hệ giữa người qua đời và người sống rất lỏng lẻo. Họ không tin người qua đời có thể giáng phúc, giáng họa cho người thân đang sống. Bên cạnh đó người Công giáo tin rằng: người đang sống muốn cứu rỗi linh hồn người thân nơi luyện ngục phải luôn cầu nguyện, ăn chay, xin lễ cho linh hồn ấy.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, tuy chịu ảnh hưởng của giáo lí và qui định của Giáo hội Công giáo, nhưng người Công giáo Việt Nam vẫn có những hình thức

tưởng niệm người thân đã mất theo tập tục cổ truyền. Một số hình thức thực hành của người Công giáo giống người Việt không theo Công giáo: ba ngày sau khi người thân mất sẽ đi thăm mộ, cầu Kinh; các dịp 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu, giỗ hết cũng làm lễ và đọc Kinh cầu nguyện...

Những hình thức tưởng niệm của người Công giáo Việt Nam dành cho người thân đã mất, mặc dù có gắn nội dung tôn giáo vào nhưng đã chứng tỏ người Công giáo không hoàn toàn đoạn tuyệt và vẫn giữ những tập tục truyền thống của tín ngưỡng thờ tổ tiên.

- Giai đoạn từ sau Công đồng Vatican II đến nay

Sau một giai đoạn dài truyền bá và giữ thái độ kì thị không hội nhập văn hóa bản địa, đến những năm 1960 của thế kỉ XX, Công giáo Việt Nam bắt đầu có sự thay đổi cách nhìn nhận và ứng xử với văn hóa dân tộc. Một nguyên nhân quan trọng dẫn đến sự biến chuyển đó chính là tác động của sự kiện Công đồng Vatican II.

Công đồng Vatican II là Đại hội trọng thể của các giám mục, tu sĩ cao cấp, Bề Trên của Giáo hội Công giáo trên toàn thế giới. Công đồng khai mạc năm 1962 tại Vatican II, họp kéo dài ba năm, trải qua hai đời Giáo hoàng chủ trì. Công đồng Vatican II được diễn ra trong bối cảnh thế giới có nhiều thay đổi.

Đứng trước tình hình để tồn tại và phát triển, Công đồng Vatican II đã đưa ra chủ trương Canh Tân - Nhập Thế. Một trong những quyết nghị thể hiện tư tưởng Canh Tân của Tòa Thánh La Mã,

chính là chủ trương Công giáo ở các nước hội nhập với văn hóa dân tộc.

Về vấn đề thờ cúng tổ tiên, Công đồng Vatican II cũng đã đề cập đến. Công đồng Vatican II nhấn mạnh đến sự hiệp thông với người quá cố như sau: “tất cả những ai thuộc về Chúa Kitô và nhận lãnh thánh thần, đều họp thành một Giáo hội duy nhất và liên kết với nhau trong Ngài. Bởi vậy, sự hiệp nhất giữa người còn sống đương thế với các anh em đã yên nghỉ trong bình an Chúa Kitô không hề bị gián đoạn”... và “cầu nguyện cho người chết để họ được giải thoát khỏi tội lỗi là một ý nghĩ lành Thánh”⁽⁶⁾. Sau khi Công đồng Vatican II bế mạc, những văn bản ban hành của Công đồng được thực thi ở nhiều nước. Ở Việt Nam, Giáo hội Công giáo dần dần thay đổi cách nhìn nhận và ứng xử với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.

Ngày 14/1/1974, các giám mục thuộc địa phận Miền Nam ra thông báo, quy định người Công giáo Việt Nam thực hành nghi lễ tôn kính ông bà tổ tiên theo phong tục truyền thống. Nội dung thông báo gồm một số điểm cơ bản sau:

Giáo hội cho phép giáo dân lập bàn thờ gia tiên trong nhà nhưng phải đặt dưới bàn thờ Chúa; Cho phép đốt nhang, đèn nến trên bàn thờ, vái lạy trước bàn thờ gia tiên để thể hiện thái độ cử chỉ hiếu thảo; trong tang lễ, được vái lạy trước thi hài người quá cố, đốt hương vái theo phong tục địa phương để tỏ lòng cung kính người đã khuất; trong hôn lễ dâu rể được làm lễ tổ, lễ gia tiên ở trước bàn thờ tổ tiên vì đó là nghi lễ thể hiện lòng biết ơn hiếu kính ông bà...

Đến năm 1980, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã có “*Thư chung*” với thông điệp *Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc* gửi toàn thể giáo sĩ, linh mục và giáo dân Việt Nam. Đây thực sự là một sự kiện quan trọng, thổi vào Giáo hội Công giáo Việt Nam một luồng sinh khí mới. Thêm vào đó, bắt đầu từ Đại hội Đảng lần VI (1986) đường lối chính sách đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tạo điều kiện cho Giáo hội Công giáo hòa nhập và đồng hành cùng dân tộc. Tại Hội nghị Thượng Hội đồng Giám mục Châu Á họp tại Vatican từ ngày 19/4/1998 đến ngày 14/5/1998, các giám mục Việt Nam đã nêu ra chủ đề: Làm sao để việc tôn kính ông bà, tổ tiên giúp người ta nhận biết Thiên Chúa và hiểu rõ hơn về đạo Hiếu của người Công giáo Việt Nam⁽⁷⁾.

Có thể nói, sự thay đổi cách nhìn nhận của Giáo hội La Mã và Giáo hội Công giáo Việt Nam tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến cách nhìn nhận của giáo dân Việt Nam về vấn đề thờ cúng tổ tiên. Giai đoạn từ sau Công đồng Vatican II cho đến nay, các giáo phận Công giáo nước ta dần dần quy chuẩn kinh cầu, các bước thực hành nghi lễ an táng người qua đời và hình thức tưởng niệm. Một số biểu hiện rõ nét nhất cho sự biến đổi trong nghi lễ thờ cúng tổ tiên có liên quan đến tang lễ của người Việt theo Công giáo được thể hiện như sau:

*** Về bàn thờ tổ tiên**

Tiến hành khảo sát và phát phiếu điều

6. Công đồng Vatican II, Hiến chế, sắc lệnh và tuyên ngôn. Tủ sách Đại kết. 1995. tr. 49.

7. *Thư Mục vụ của Hội đồng Giám mục Việt Nam*. 1998.

tra bảng hỏi về nội dung bàn thờ tổ tiên hiện nay tại làng đạo vùng đồng bằng Bắc Bộ, chúng tôi rút ra một số đặc điểm như sau:

Về vị trí của bàn thờ: Tùy vào từng gia đình mà bàn thờ tổ tiên được đặt khác nhau do sự khác biệt trong kiến trúc cũng như diện tích của ngôi nhà.

Ngày nay do kinh tế phát triển, ở các làng Công giáo vùng đồng bằng Bắc Bộ còn rất ít nhà chia gian như xưa mà phổ biến là các ngôi nhà cao tầng. Vì vậy, vị trí bàn thờ của các gia đình được đặt không giống nhau. Đối với những gia đình có nhà cao tầng hoặc sống trong các chung cư cao tầng thì bàn thờ tổ tiên thường được đặt ở phòng khách, là nơi sinh hoạt cũng như tiếp đón khách của gia chủ. Còn những gia đình có kiểu nhà chia gian: nếu nhà hai gian, bàn thờ tổ tiên được đặt ở gian trái của ngôi nhà nếu nhìn từ hướng cửa đi vào; nếu nhà ba gian hay năm gian thì là đặt ở gian chính giữa.

Cũng theo kết quả điều tra thực tế, trong các làng Công giáo, hầu như nhà nào cũng thờ gia tiên, không phân biệt con trưởng và con thứ. Những gia đình chưa có điều kiện kinh tế hoặc là con thứ, bàn thờ thường treo trên tường, hoặc đặt trên mặt tủ và đóng bằng gỗ. Những gia đình khá giả thường đóng hẳn một tủ thờ gia tiên giống như người Việt không theo Công giáo. Khác hơn một chút, người Công giáo ở các giáo xứ thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ không lập Từ đường (bàn thờ dòng họ). Người Công giáo quan niệm: việc lập bàn thờ tổ tiên của dòng họ là không cần thiết. Người

Công giáo xin lễ hay đọc Kinh cầu nguyện tại bàn thờ gia tiên cũng có nghĩa đã cầu cho toàn thể các linh hồn dù mới mất hay là mất lâu đời trong gia đình dòng họ.

Về cách bày trí, chúng tôi thấy bàn thờ Công giáo được bày trí giống nhau. Bàn thờ thường có bát hương, hai bên có hai chân nến, một đèn dầu nhỏ, một bình hoa, một đĩa để đặt bánh, trái cây và phía trên bàn thờ thường treo ảnh người quá cố. Ảnh người quá cố đặt ở chính giữa của bàn thờ. Trước kia thay bằng ảnh là bài vị và trong ảnh có đặt một tờ lịch ghi ngày giờ mất và một mảnh giấy nhỏ ghi tên người quá cố. Phổ biến hiện nay nhiều gia đình đã đề luôn tên người quá cố vào trong ảnh thay cho mảnh giấy trước kia. Bàn thờ tổ tiên thường tách khỏi bàn thờ Chúa. Tuy nhiên cũng có gia đình phối hợp hai bàn thờ làm một. Trong trường hợp này, tượng hay ảnh Chúa được đặt trên cao, trên một mặt ván gắn với tường, kế đó mới là ảnh của người quá cố trong gia đình và các vật thờ như đã liệt kê ở trên. Những nhà có điều kiện thì trang trí thêm câu đối, hoành phi hoặc là những lời răn dạy của Chúa có liên quan đến việc hiếu thảo với cha mẹ ở hai bên bàn thờ.

Trước đây do quy định của Giáo hội, người Công giáo không bao giờ thắp hương khi cúng tổ tiên, chỉ có nến được thắp lên mỗi dịp gia chủ có lòng nhớ đến tổ tiên trong các ngày giỗ, ngày lễ cho các linh hồn trong đạo... Hiện nay, các gia đình Công giáo vẫn thắp hương giống như người Việt không theo Công giáo.

*** Về vấn đề cúng giỗ và tưởng niệm**

Sau Công đồng Vatican II, Giáo hội Công giáo Việt Nam đã có những văn bản qui chuẩn về tang chế dựa trên nghi lễ Roma và việc thực hành được thống nhất trên tất cả các giáo phận. Liên quan đến việc cúng giỗ, cơ bản vẫn giữ những phong tục truyền thống của người Việt như có các nghi lễ tưởng niệm 3 ngày, 49 ngày, 100 ngày và làm giỗ đầu, giỗ hết.

Trong đám giỗ hiện nay của các gia đình Công giáo thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, chúng tôi thấy có làm cỗ mời anh em, bà con ruột thịt và cả bạn bè trong đó có người ngoài Công giáo tham dự. Nhiều giáo xứ vẫn duy trì tục xin lễ cầu cho linh hồn người qua đời; người Công giáo tới viếng một người qua đời hoặc đến thăm một gia đình có người mới mất dù người đó và gia đình ngoại đạo thì người Công giáo vẫn thực hành nghi lễ cử thập hương, vái lạy trước linh cữu và bàn thờ.

Đi thăm mộ người thân mới mất, người Công giáo ở nhiều giáo xứ cũng có thể đem theo hoa quả, thức ăn mà sinh thời người qua đời thích và đặt hoa, nến, hương lên mộ. Phải chăng đây cũng chính là cách để họ muốn tỏ lòng yêu mến người qua đời và muốn nhớ lại những giờ phút thân mật bên người thân đã khuất.

*** Về hình thức táng và lăng mộ**

Trước đây và hiện nay, người Công giáo vẫn phổ biến hình thức địa táng. Mộ người qua đời được “đào sâu chôn chặt” nên gọi là kim tĩnh. Mộ thường xây như lăng, rất kiên cố. Những người trong cùng một gia đình thường xây ở vị trí gần nhau. Qui cách xây lăng mộ cho

người chết cũng được quy định rất cụ thể để phân biệt khu mộ nam, nữ; khu mộ trẻ em và người lớn; khu giáo dân và khu dành cho những người có chức Thánh.

Về trang trí, ngôi mộ Công giáo thường có biểu tượng cây Thánh giá, tượng Chúa Giêsu Phục sinh hay một câu dẫn lời Chúa nói về niềm hi vọng được sống lại vào ngày sau hết

Người Công Giáo không có tục bốc mộ, thiêu xác hay cốt người qua đời. Tuy nhiên hiện nay, Giáo hội vẫn cho phép giáo dân được hỏa táng hoặc vì một số lí do như con cháu muốn đưa hài cốt người qua đời ở xa quê hương về tại nguyên quán, hay muốn quy tập hài cốt vào lăng tẩm của họ tộc thì được bốc mộ. Nhưng trong các văn bản ban hành, Giáo hội vẫn đưa ra những điều kiện để ràng buộc như Huấn dụ về hỏa táng của Giáo hội có ghi: “Phải cử hành nghi lễ an táng theo luật Công giáo cho những người đã xin hỏa táng thì hài mình, trừ khi có bằng chứng là họ đã làm thế vì lí do nghịch với đời sống Công giáo”⁽⁸⁾.

3. Một số nhận xét và kiến nghị

*** Ưu điểm nổi bật của tang lễ Công giáo hiện nay**

Như chúng tôi đã bàn ở trên, người Công giáo Việt Nam thực hành nghi lễ với tổ tiên không chỉ là thể hiện sự tôn kính mà còn là nghi lễ của sự thờ cúng tổ tiên theo truyền thống của cư dân Việt. Sự thờ cúng ấy trước Công đồng Vatican II về mặt quan phương đã bị Giáo hội ngăn cấm nhưng về mặt phi

8. *Nghi thức an táng và Thánh lễ cầu hồn*. Nxb. Ủy ban Giám mục về Phụng Vụ, Sài Gòn, 1971. tr. 12.

quan phương, một bộ phận tín đồ vẫn thực hành dưới các hình thức khác nhau.

Gia nhập đạo Công giáo phải từ bỏ thờ cúng tổ tiên là một vấn đề đã kéo theo sự tranh luận hơn ba thế kỉ từ phía Giáo hội. Và cũng từng ấy thời gian người Công giáo Việt Nam luôn bị day dứt vì việc “ông cha không thờ” để rồi sau đó “thức tỉnh” quay trở lại với việc thờ cúng tổ tiên. Chắc chắn một điều trong nhận thức của người Công giáo hiện nay việc họ thờ cúng tổ tiên không ảnh hưởng gì đến tín lí “Thờ phụng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự” vì đối với người Công giáo niềm tin chủ đạo của họ vẫn là Đức Chúa Trời. Với tư tưởng cởi mở, Canh Tân của Giáo hội Công giáo và chính sách đại đoàn kết của Đảng và Nhà nước đã giúp giáo dân thực hành nghi lễ truyền thống của cư dân Việt. Có lẽ phải có sự thay đổi trong cách nhìn nhận và ứng xử với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, người Công giáo Việt Nam trong giai đoạn hiện nay từng bước hòa đồng cùng cộng đồng người Việt và đồng hành cùng dân tộc.

*** Những hạn chế trong tang lễ người theo Công giáo hiện nay**

Sự thay đổi thái độ và cách ứng xử với phong tục thờ cúng tổ tiên là sự biến đổi theo chiều hướng tích cực của Công giáo Việt Nam nói chung, người Việt theo Công giáo vùng đồng bằng Bắc Bộ nói riêng. Tuy nhiên, qua khảo sát một số giáo xứ vùng đồng bằng Bắc Bộ, chúng tôi nhận thấy việc tổ chức tang lễ của người Công giáo còn một số hạn chế. Hiện nay, đời sống kinh tế của giáo dân có khả

giả hơn, nên các gia đình Công giáo có xu hướng tổ chức ăn uống linh đình.

Một vấn đề bất cập khác trong tang lễ hiện nay của người Công giáo là sự thiếu chủ động trong khâu tổ chức. Đạo Công giáo quy định chỉ có Thừa tác viên - người đại diện cho Thiên Chúa mới đủ phẩm chất và có quyền tổ chức làm lễ cho tín đồ Công giáo khi qua đời. Điều này khiến cho việc tổ chức tang lễ ở nhiều giáo xứ vùng đồng bằng Bắc Bộ gặp khó khăn. Bên cạnh đó, đạo Công giáo quy định, qui trình tang lễ phải diễn ra đúng tuần tự, cử hành rất nhiều nghi lễ, nghi thức khác nhau. Khi khảo sát tại các giáo xứ vùng đồng bằng Bắc Bộ như Mọc Hoàn Giáo và Bùi Chu, chúng tôi đã nhận được rất nhiều ý kiến của chính người Công giáo, (đặc biệt là giới trẻ) cho rằng các nghi thức, nghi lễ đó có phần rườm rà, mất nhiều thời gian để cử hành.

Về việc cúng giỗ, theo phong tục chung của người Việt, trong các gia đình Công giáo, trưởng nam giữ trọng trách chính mà không phải con thứ. Phỏng vấn tại các giáo xứ, chúng tôi được biết quy định đó nhiều khi gây ra sự mâu thuẫn trong gia đình giữa con trưởng và thứ. Ở các làng quê Việt nói chung, trong gia đình, người con trưởng thường thể hiện tính gia trưởng và bảo thủ xem thường ý kiến của con thứ. Vì vậy, khi cùng tổ chức một lễ giỗ cho ông bà, bố mẹ, thì việc xảy ra các mâu thuẫn, xích mích là điều không tránh khỏi.

*** Giải pháp khắc phục hạn chế trong tang lễ người theo Công giáo**

Đối với khâu tổ chức tang lễ, người Công giáo nên lược bỏ một số thủ tục

không cần thiết và không mất quá nhiều thời gian của người tham dự. Người Công giáo cũng cần thay đổi cách suy nghĩ về vấn đề tổ chức ăn uống trong tang lễ nên đơn giản và tiết kiệm, nhưng vẫn thể hiện trọn vẹn ân tình của gia đình người mất với người tham gia tang lễ và cả chính với người đã khuất. Vấn đề này nên mời chính cha xứ và các bậc cao tuổi trong giáo xứ, giáo họ góp ý. Để có thể chủ động trong tang lễ khi có người qua đời (chẳng hạn như lúc Thừa tác viên di vãng) thì giáo dân phải đưa ý kiến lên trên đề xuất việc điều thêm người xuống cho các giáo xứ để phòng trường hợp khi cha chính xứ di vãng sẽ có người khác thay thế được. Trong lễ giỗ, trưởng nam nên tôn trọng ý kiến của con thứ để giảm bớt mâu thuẫn trong nội tộc. Chú trọng hơn trong vấn đề sửa soạn đồ lễ cúng, có sự thống nhất chung về cách bài trí, bày biện đồ lễ trên bàn thờ tổ tiên giữa các gia đình.

Các giáo xứ nên tổ chức các buổi diễn thuyết, hội họp có sự góp mặt của chính quyền địa phương, cha xứ, các đoàn thể trong giáo xứ và giáo dân về vấn đề thờ cúng tổ tiên, đem ra bàn luận, nhận xét... để có được sự hiểu nhau, thống nhất về một quy tắc chung để giữa Công giáo và phong tục thờ cúng tổ tiên cùng phát triển. Bên cạnh đó, các giáo xứ cũng nên tổ chức các buổi văn nghệ cho giáo dân với những bài hát về gia đình, ca ngợi ông bà, cha mẹ. Các cuộc thi vẽ tranh, kể

truyện cho lớp trẻ, đặc biệt là các em nhỏ trong làng về những tấm gương sáng trong gia đình, về ông bà cha mẹ mình dù là còn sống hay đã mất.

Kết luận

Nghi thức tang lễ hay các hình thức thờ cúng tổ tiên dù thể hiện dưới dạng nào đi chăng nữa đều chỉ ra mối tương quan gắn bó giữa người sống và người chết, chỉ mối liên kết cuộc sống trần thế với thế giới sau khi con người đã qua đời. Do quan niệm riêng về sự tồn tại của linh hồn và cuộc sống sau khi chết, tang lễ của người Việt theo Công giáo có nhiều điểm khác biệt với tang lễ của người Việt không theo Công giáo.

Lễ tang của người Công giáo hiện nay có một số biểu hiện biến đổi mà thể hiện rõ nhất là sự biến đổi về thờ cúng tổ tiên. Sự biến đổi đó có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan như tác động của hoàn cảnh xã hội hiện đại và chủ trương của Giáo hội Công giáo. Tuy nhiên, xu hướng nhận thấy rõ nét thể hiện qua tang lễ của người theo Công giáo chính là việc hội nhập với phong tục truyền thống của người Việt. Chúng tôi nhận thấy đây là một biểu hiện của sự biến đổi tích cực.

Cũng cần nói thêm, trong tang lễ người theo Công giáo hiện nay vẫn còn không ít hạn chế. Vì vậy, việc tiếp tục khảo sát để đưa ra các giải pháp cụ thể cho các làng người Việt theo Công giáo ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ là một vấn đề cần nhiều thời gian nghiên cứu kỹ hơn/.